

<p><b>Huỳnh Đệ</b></p> <p>Nguyệt Đức Lộc Tôn Bác Sĩ</p>	<p><b>Mệnh</b></p> <p>Văn Khúc Thiên Quý Thiên Thọ</p>	<p><b>Phụ Mẫu</b></p> <p>Hóa Quyền Thiên Y Long Đức</p>	<p><b>Phúc Đức</b></p> <p>Hóa Lộc Văn Xương Ân Quang</p>
<p><b>Phu Quân</b></p> <p>Phong Cáo Hữu Bất Hóa Khoa</p>	<p>Ty Thìn Mẹo Dần</p>		<p><b>Diên Trạch</b></p> <p>Đào Hoa Thiên Đức Thiên Hỷ</p>
<p><b>Tử Tức</b></p> <p>Bát Tọa Hồng Loan</p>	<p>Ngọ Sửu</p> <p><b>TỬ VI</b></p> <p><b>VỤNG TẬP</b></p> <p>Mùi Tí</p> <p><b>BÌNH CHỦ</b></p>		<p><b>Quan Lộc</b></p> <p>Tả Phụ Thiên Thọ</p>
<p><b>Tài Bạch</b></p> <p>Thiên Giải Thiên Mã</p>	<p><b>Giải Ách</b></p> <p>Địa Giải Thiếu Dương</p>	<p><b>Thiên Di</b></p> <p>Tấu Thư</p>	<p><b>Nô Bộc</b></p> <p>Tam Thai Phi Liêm</p>



**ĐÔNG Y SĨ BÙI QUANG NHUẬN biên soạn**

**Tại Houston-Texas**

**TỬ VI**  
**VỤNG TẬP**  
**BÌNH CHÚ**





# KHI ĐOÁN LÁ SỐ

## PHẦN MỘT

# THÀNH LẬP

# LÁ SỐ



# NHỮNG THẮC MẮC CẦN BIẾT KHI ĐOÁN LÁ SỐ

- Người Mệnh Thủy nên lập gia đình với người Mệnh Kim, được sinh nhập tốt nhất.
- Mệnh Dương ở cung Dương là thuận lý.
- Mệnh tại Thìn có Cơ-Lương đồng cung hội Xương-Khúc-Tả-Hữu, Tấu-Khoa-Quyển là thiên về văn chương, nhà báo, nhà văn.
- Mệnh có Hóa Kỵ tọa thủ là người ích kỷ, ít ưa ai mà cũng không mấy ai ưa mình, nếu ngộ Hỏa Tinh thì tính ương ngạnh, hay đau yếu vật hoặc hay phiền muộn.
- Mệnh Vô Chính Diệu ngộ Sát Tinh (Kình-Đà) thì nên đi tu hoặc tu được.
- Khoa Tử vi là một khoa cổ, cho nên đôi khi có những cách cổ như cách "Hàn Lâm ngộ hung đồ", Hàn Lâm là một chức quan văn, quan văn mà gặp hung đồ thì đời tàn, không thể tốt được. Cũng như Tử Vi là Đế (tức là chức Hoàng Đế khi xưa) nếu gặp các trung tinh tốt thì kể như được phò tá là rất tốt, nhưng nếu gặp Không-Kiếp, tức là Đế gặp hung đồ, thành ra hỏng.
- Tử Vi cư Ngọ là nhất, đó là cách Đế cư đế vị. Nhưng có cách đó, lại phải xem ngay có cách nào phá. Tử Vi gặp Hình-Kỵ là hết hay. Gặp Kình-Đà-Không-Kiếp cũng hỏng, khi coi mà thấy Tử Vi gặp những Sát Tinh đó, thì số lại trở về mức bình thường. Tử Vi ngộ Phá Quân cũng là cách "Đế ngộ cùng đồ", cho nên không còn là quần thần-khánh hội nữa.
- Mệnh ở La Vọng (Thìn/Tuất) mà Thân ở Mão/Dậu  
Cụ Hoàng Hạc có ghi rằng, nếu Mệnh tại La Vọng (Thìn/Tuất) tức là nằm trong lưới trời, cuộc đời như bị kẹt, không thể bay bổng được. Chỉ trừ khi Thân tại Mão/Dậu là nơi "cửa Trời" thì mới có thể vẫy vùng cho đắc chí, từ 30 tuổi trở ra. Nhiều người thắc mắc rằng Mệnh tại Thìn/Tuất thì Thân không thể nào ở tại Mão/Dậu được. Có người lại ngờ rằng cụ Hoàng Hạc cố tình đánh đố, hoặc dấu nghề (?) Được cụ Hoàng Hạc cho biết:

Trước hết, khi nêu lên như vậy là nêu lên một nguyên tắc cho sự hiểu biết về Tử Vi, và không cần phải gặp trường hợp đó (Mệnh ở Thìn/Tuất, Thân ở Mão/Dậu) hay không. Vấn đề nêu lên một nguyên tắc, cũng như một số phú đoán nêu lên những cách không thể xảy ra.

Trường hợp Mệnh tại Thìn/Tuất, Thân tại Mão/Dậu vẫn có thể xảy ra, trong trường hợp người lấy lá số Tử Vi tự cho mình một định lệ để lấy lá số. Đến đây, cụ Hoàng Hạc cười và bảo rằng, mình không khi nào dấu nghề, vì có nghề đâu mà dấu, cụ chỉ không muốn phức tạp hóa vấn đề ra mà thôi. Thí dụ: nếu người ta không lấy lá số theo ngày, tháng, năm, thì trường hợp trên có thể xảy ra. Một số các vị lấy số Tử Vi theo định lệ riêng của mình để an Mệnh và Thân, và không phải các cụ đó bày đặt ra.



Cụ cũng cho biết như sau: thí dụ như tính tháng, mỗi người có một định lệ riêng để tính tháng:

- Có người kể từ cung tiểu hạn tính thêm giờ và tháng sinh.
- Có người kể cung tiểu hạn là tháng Giêng, cứ thế mà tính xuôi, mỗi cung một tháng.
- Có người tính như vậy, nhưng lại đi theo chiều ngược.
- Có người cũng tính như trên, nhưng lại bắt đầu từ cung đại hạn lưu niên kể là tháng Giêng.

Tự mình ấn định một định lệ cho mình đoán, rồi từ nay mà tạo những kinh nghiệm cho đến lúc đoán đúng. Hoặc là định lệ được ấn định rồi người đoán có "Thần khẩu" "Ông Ưng" để đoán ra theo ý định của mình. Xin ghi thêm rằng các cách trong Tử Vi chỉ là những căn bản, người đoán có thể thêm những ước lệ của mình theo kinh nghiệm mà đoán thêm.

- Mệnh Triệt, Thân Tuần, tuy khôn ngoan sắc sảo, nhưng cuộc đời vui ít buồn nhiều, thân nhân, tâm khổ, mưu sự thành bại thất thường.
- Mệnh Triệt Thân Tuần, cung Mệnh phải Vô Chính Diệu mới tốt.
- Mệnh Tuần số vất vả, lúc thiếu thời, học được nhưng chậm.
- Cung Phu có Cự Môn ở tại cung Thìn là Hãm địa, chỉ riêng có tuổi Tân là được tốt, còn dư đều xấu. Nếu có Hóa Kỵ thêm vào là hay thù oán, chán ghét đến bỏ nhau, hết mối tình này đến mối tình khác.

Phú ghi: "Phu cung Hóa Kỵ một mình  
Tơ tình chưa dứt, mối tình lại xui."

Cung Thiên Di có Đào-Hồng là cách chống đường vợ xá.

"Vợ chống viễn phối tha hương

Hồng-Đào đối chiếu vào làng Thiên Di"

Nếu gặp Phục Bình thì cách này là bị lừa dối về tình ái.

- Tuần/Triệt không cứ là xấu. Các sao đó giảm sự tốt của sao tốt, cũng có khi lại biến tốt thành tai họa. Nhưng ngược lại, các sao đó cũng giảm cái xấu và có những khi biến những cách xấu thành những cách thật tốt.
- Mệnh có Cự Môn tọa thủ lại ngộ Lộc Tồn, hai sao này vốn khắc kỵ nhau nên có sách ghi là suốt đời bất đắc chí, trở thành xấu xa, nhưng cũng có sách chỉ ghi là có ước vọng cao xa, không thể đạt tới.
- Lộc Tồn và Hóa Lộc?

Sao Lộc Tồn đúng là có tánh chất tài lộc và phúc tinh, cứu khổ, cứu nạn.

Lộc Tồn gặp Hóa Lộc thì gọi là cách Song Lộc. Nhưng cả Lộc Tồn và Hóa Lộc nếu cùng ở một cung tại Mệnh thì không hay; vì Lộc Tồn thuộc Thổ mà Hóa Lộc thuộc Mộc thì khắc nhau. Cả hai sao đồng cung tại Mệnh là người độc oán chuyên quyền. Tốt nhất là Lộc Tồn tại Tý/Ngọ, có Hóa Lộc chiếu, Mệnh ở Ngọ; Lộc Tồn ở Dần, Hóa Lộc ở Tuất chiếu vào cũng rất hay, có nghĩa là của cải chạy vào. Nếu Lộc Tồn ở Dần; Hóa Lộc ở Tý chiếu vào Mệnh ở Ngọ thì không hay bằng vì hai Lộc không giao nhau. Còn Mệnh có Hóa Lộc và Lộc Tồn chiếu thì cũng kém hay.



Tóm lại cách Song Lộc tốt nhất gồm có:

- Lộc Tồn tại Mệnh, có Hóa Lộc chiếu.
- Lộc Tồn và Hóa Lộc giao nhau cùng biến chiếu vào Mệnh.

**Ghi chú:**

Mệnh của Hàn Tín là Song Lộc, nhưng là Hóa Lộc thủ Mệnh, và Lộc Tồn biến chiếu. Còn Trương Lương cũng Song Lộc, nhưng tốt hơn là vì Lộc Tồn thủ Mệnh và Hóa Lộc chiếu. Có Lộc Tồn thủ Mệnh là được một phúc tinh rất quý. Mệnh giáp Song Lộc sẽ sung túc cả đời.

Khi muốn quyết đoán một cung nào, cũng phải nhìn chính chiếu, bàng chiếu, và hợp cung cùng với tính chất sinh khắc chế hóa, Miếu, Vượng, Đắc, Hãm của mỗi vị sao, đồng thời còn phải cân nhắc với phúc cung và Thân, Mệnh nữa.

► Người ta tuổi Ngọ, tuổi Mùi

Còn tôi ngâm ngùi vì đứng tuổi Thân.

Tìm hiểu theo hệ thống Tử Vi:

a. Tuổi Ngọ Khốc-Hư an vào cung Tý: Khốc-Hư đắc địa. Hai sao này chủ sự khốc và thờ dài. Nhưng đắc địa, hai sao hung tinh này biến thể trái ngược hẳn lại. Thiên Khốc trở thành tiếng cười vui. Thiên Hư thành tiếng thở ra vui vẻ như lối thoát sự ám ức trong lòng, thở dốc ra vui mừng.

b. Tuổi Mùi an Đào Hoa ở Tý, Đào Hoa nở giữa đêm thanh, mát còn gì may mắn, đẹp hơn nữa.

c. Tuổi Thân thuộc Kim, rất kỵ Linh, Hỏa, Thương, Sứ, dù Mệnh an ở cung nào cũng có thể gặp một trong bốn sao trên.

► Tan biến vì toan

Phong lưu thì ít gian nan thì nhiều.

Tìm hiểu qua hệ thống Tử Vi:

Phép an Tứ Hóa (Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa, Hóa Kỵ): Tuổi Tân an sao Hóa Kỵ với Văn Xương.

Văn Xương là tiêu biểu cho văn chương của một người, cái gì văn vẻ của kẻ ấy. Nay cái văn vẻ bị Hóa Kỵ làm hoen ố rồi thì còn gì là đẹp nữa!

► Theo các sách Tử Vi, Tham Lang ở Tý/Ngọ là Hãm địa gây nhiều ảnh hưởng xấu cho phụ nữ (như lăng loàn, ghen tuông, hung bạo, khắc chồng con, tai nạn...), nếu được Tuần/Triệt chiếu lên là "Phản vi đoan chính" lương thiện, thẳng thắn đúng mực, nhân hậu, đoan chính. Nếu được các Trung tinh như Thiên Phúc, Phượng Các, Quan Phúc, Tử Vi, Văn Xương, Ân Quang chỉ về các đức tính nhân hậu, đoan chính, trang nhã.

► Sao Đào Hoa thủ Mệnh có người hỏi là sao "dâm" nhưng tại sao không thể kết thân với bạn gái nào, dù là trên phương diện thư từ. Qua vài bức thư đầu, dường ai nấy đi... đành rằng là "dâm" nhưng chỉ nổi loạn trong tâm hồn không thân thích được với nữ nhân.

Hẳn là Đào Hoa bị phá cách mà không tìm ra nổi ngôi sao khắc chế. Theo các sách đã xuất bản về kinh nghiệm đoán số, Đào Hoa ở Dậu tối trời, kém thứ vị, bất hấp



dẫn, nếu có Triệt và Thiên Không chiếu, thêm 2 sao Tử-Tham, Mão/Đậu: Khuynh hướng tu hành, thoát tục, chưa kể các sao đạo đức như Quan Phúc, Thiên Phúc, Phúc Đức, Thiên Phú, Thiên khôi làm cho đương số trở thành đạo mạo khi gần phụ nữ, mặc dù có sao Thai ở Mệnh đi nữa, gặp Đào-Hồng-Không-Kiếp (ý dâm) vẫn đôi lúc nổi lên, nổi loạn trong tâm hồn, nhưng đương số đủ nghị lực đè nén, có thể thành chánh quả.

- ▶ **Tiền Cái, hậu Mã:** Sao Hoa Cái nằm trong Tam Hợp Dần/Ngọ/Tuất, Hoa Cái nằm ở Tuất chứ không thể nằm ở Thìn, nếu an sai ở Thìn thì không được cách **Tiền Cái hậu Mã**.
- ▶ **Mệnh cư Mão có Thái Dương-Thiên Lương-Hóa Khoa, Phượng Các, Tả-Hữu,** thì được cách:  
**Nhật Mão, Nguyệt Hợi, Mệnh đa chiết quế (Đi thi đậu cao, bề cảnh quế).**



# TỬ-VI

NAM và BẮC Đẩu TINH. DƯƠNG. THỔ

## 1. Vị trí của Tử-Vi ở các cung:

Theo Thái Thư Lang, Tử-vi được xem là một đố tinh, chủ tế các vì sao cho nên không có vị trí nào hãm địa. Bảng vị trí của Tử-vi trong sách này được kê như sau:

- Miếu địa: Ty, Ngọ, Dần, Thân.
- Vượng địa: Thìn, Tuất.
- Đắc địa: Sửu, Mùi.
- Bình hòa: Hợi, Tý, Mão, Dậu.

Có quan điểm dị nghị cách đánh giá quá cao này. Quan điểm này lập luận rằng Tử-vi có Dương tinh và Thổ tinh, thế tất phải bị yếu kém ở các cung Âm và những cung khác với hành Thổ. Không có căn bản nào để gán cho Tử-vi tính chất ưu thắng toàn diện đến nỗi đứng trên cả quy tắc tương quan Âm Dương và Ngũ Hành. Biệt lệ quá đáng dành cho Tử-vi vì thế không mấy hợp lý.

Cho đến nay, vấn đề này chưa thấy tác giả nào có đáp số thích đáng. Duy có điều phải công nhận là việc đánh giá đó hơi lạc quan vì đã dành quá nhiều vị trí tốt cho một sao trong 2 cung, và trong vị trí tốt, có đến 3 hệ cấp miếu, vượng và đắc địa. Điều đó khiến cho vị trí hãm của chính tinh thật sự không còn bao nhiêu. Và chẳng căn bản đánh giá lại không được giải thích. Tác giả không tham chiếu quy luật Âm Dương, cũng không tham chiếu quy luật Ngũ Hành, cũng không ấn định quy luật nào ưu thắng khi Âm Dương và Ngũ Hành đối chọi. Thiết tưởng đây là một điểm mơ hồ khác của khoa Tử-vi. Nó gây khó khăn cho người tìm học. Họ phải bắt buộc chấp nhận quan điểm đã có như một giáo điều, một định đề không cần phải xét lại.

## 2. Ý nghĩa tương mạo:

Thái Thư Lang phân biệt 2 trường hợp:

- Nếu cung mệnh có Tử-vi miếu, vượng hay đắc địa thì "thân hình đầy đà, cao, da hồng hào, mặt đầy đặn".
- Nếu Tử-vi bình hòa thì "thân hình vừa phải".

Như vậy, những nét tướng nói trên cũng không có gì làm chuẩn xác và đặc biệt. Nhưng, sách vở thì chỉ có thế. Cho nên ý nghĩa tương mạo là cái gì mơ hồ nhất trong các ý nghĩa của một sao.

## 3. Ý nghĩa tính tình:

Cách sách vở hiện có không khai triển một cách phong phú ý nghĩa tính tình của Tử-vi. Quyển sách của Thái Thư Lang cũng chỉ gán cho Tử-vi những đặc tính rất thông thường. Ông viết:



● Ở miếu địa, Tử-vi có nghĩa:

- Thông minh
- Trung hậu
- Nghiêm cẩn
- Uy nghi.

● Ở vượng địa thì:

- Thông minh
- Đa mưu túc trí
- Dám làm những việc bất nghĩa.

● Ở đắc địa thì:

- Thông minh
- Thao lược
- Hay liêu lĩnh.

● Ở bình hòa thì:

- Kém thông minh
- Nhân hậu.

Xem thế, đặc tính về tính tình của sao Tử-vi rất nghèo nàn, không có gì nổi bật tương xứng với đế tinh, chủ tể các sao. Theo thiên nghĩ, nếu Tử-vi đắc địa trở lên, sẽ có thêm những đặc tính sau:

- Tài lãnh đạo, thuật dụng người.
- Bản lãnh chế phục kẻ khác.
- Tài tổ chức, khả năng sáng tạo.
- Khả năng tạo thời thế, hoàn cảnh.
- Mưu lược, quyền biến, thủ đoạn sâu sắc.
- Đoan chính, ngay thẳng, trung trinh.

Đó là những đức tính của phi thường cách, khác thiên hạ về cái hay như về cái dở. Những đức tính này chỉ có nếu Tử-vi không bị Tuần Triệt hay sát tinh xâm phạm.

4. Ý nghĩa công danh, tài lộc:

Chủ tể các vì sao, Tử-vi ban cấp uy quyền và tài lộc, nếu ở vị trí miếu, vượng và đắc địa. Sự phú quý đó không cần đến phụ tinh tốt đi kèm.

Nếu được cát tinh dưới đây đi kèm, phú quý càng chắc chắn:

- Thất Sát đồng cung: Sát vì như kiếm báu, đi với Tử-vi làm cho Tử-vi thêm uy lực.
- Thiên Phủ đồng cung hay hội chiếu: ý nghĩa tài lộc nặng hơn vì Phủ là kho của Trời, tượng trưng cho ngân sách quốc gia.
- Thiên Tướng đồng cung: Tử-vi có Thiên Tướng như minh quân có lương thân.
- Tả, Hữu, Xương, Khúc, Khôi, Việt... làm cho Tử-vi thêm vây cánh, tượng trưng cho vì vua có quần thần, bảo đảm thêm tài lộc, quyền. Sự